CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành: Sinh học

Chuyên ngành: Vi sinh vật học

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐT, ngày tháng năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 64 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc): 7 tín chỉ

- Khối kiến thức cở sở và chuyên ngành: 39 tín chỉ

+ Bắt buộc: 18 tín chỉ

+ Lựa chọn: 21 tín chỉ/42 tín chỉ

- Luận văn thạc sĩ: 18 tín chỉ

2. Khung chương trình

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
I	Khối kiến thức chung	7
1.	Triết học (Philosophy)	3
2.	Tiếng Anh cơ bản (General English)	4
II	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành	39
II.1.	Các học phần bắt buộc	18
3.	Tiếng Anh học thuật (English for Academic Purposes)	3
4.	Phân loại sinh học (Biosystematics)	3
5.	Sinh học phân tử tế bào (Molecular Cell Biology)	3
6.	Da dạng sinh học và bảo tồn (<i>Biodiversity and Conservation</i>)	3
7.	Sinh lý sinh hoá vi sinh vật (Physiology and Biochemistry of Microorganisms)	3
8.	Công nghệ sinh học vi sinh vật (Microbial Biotechnology)	3
II.2.	Các học phần lựa chọn	21/42
9.	Virut học (Virology)	3

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
10.	Sinh lý học phân tử (Molecular Physiology)	3
11.	Cơ sở sinh thái học vi sinh vật và ứng dụng (Microbial Ecology: Fundamentals and Applications)	3
12.	Vi sinh vật học phân tử (Molecular Microbiology)	3
13.	Truyền tải tín hiệu ở vi sinh vật (<i>Microbial</i> Signaling)	3
14.	Hóa sinh học thực nghiệm (<i>Experimental</i> Biochemistry)	3
15.	Chu trình tế bào (<i>Cell cycle</i>)	3
16.	Công nghệ protein tái tổ hợp (<i>Recombinant Protein Technology</i>)	3
17.	Sinh học nấm (Fungal Biology)	3
18.	Vi sinh vật học môi trường (Environmental Microbiology)	3
19.	Cải biến di truyền vi sinh vật (Genetic Engineering of Microorganism)	3
20.	Công nghệ lên men (Fermentation Technology)	3
21.	Các bệnh nhiễm trùng (Infectious Diseases)	3
22.	Bệnh học thực vật (<i>Plant Pathology</i>)	3
III	Luận văn thạc sĩ	18
23.	Luận văn thạc sĩ (Master's Thesis)	18
	64	